

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831401] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2206A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 18..
Số bài thi: 18..
Số tờ giấy thi: 18..


Đào Thành Sung NKSG


Đào Thành Sung NKSG


Đào Thành Sung NKSG


Đào Thành Sung NKSG

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A		Bình	6,5	7,3	7,0
2	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A		Chiến	8,0	8,3	8,2
3	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A		Hải	8,3	8,7	8,5
4	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A		Hậu	4,0	7,3	6,0
5	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A		Hiếu	3,3	7,0	5,5
6	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A		Hoàng	7,8	6,8	7,2
7	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A		Hới	6,0	6,7	6,4
8	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A		Huyền	8,0	8,3	8,2
9	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B		Khoa	5,3	7,7	6,7
10	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A		Văn Kiệt	7,3	8,2	7,8
11	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A		Lân	7,3	5,3	6,1
12	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A		Lân	5,0	7,7	6,6
13	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A		Lộc	7,0	8,2	7,7
14	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A		Phước	6,0	7,8	7,1
15	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A		Quảng	5,0	5,3	5,2
16	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A		Quyết	8,3	9,0	8,7
17	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A		Tài	7,5	8,7	8,2
18	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A		Tuấn	6,8	7,2	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

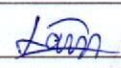
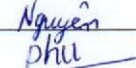
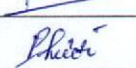
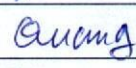
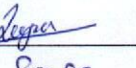
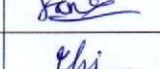
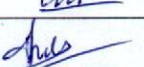
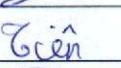
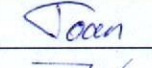
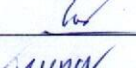
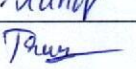
G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831403] - Lắp trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2206B)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 17..
Số bài thi:17..
Số tờ giấy thi: 17..



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B			6,0	6,3	6,2
2	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B			4,0	6,8	5,7
3	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B			6,5	6,0	6,2
4	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B			7,3	8,2	7,8
5	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B			7,5	7,8	7,7
6	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B			6,0	7,8	7,1
7	2122060047	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	CCQ2206B			7,0	7,5	7,3
8	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B			6,3	4,8	5,4
9	2122050073	Phan Hữu	Thị	12/12/2004	CCQ2206B			7,3	7,0	7,1
10	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B			7,3	6,8	7,0
11	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B			7,8	8,2	8,0
12	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B			7,3	7,8	7,6
13	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B			7,0	7,7	7,4
14	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B			8,0	7,0	7,4
15	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B			6,8	8,0	7,5
16	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B			6,5	5,7	6,0
17	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B			8,3	8,0	8,1